

DỰ KIẾN PHƯƠNG HƯỚNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

A. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

1. Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo

Điều kiện tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển	Ngành xét tuyển
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh trong thời gian học tập ở bậc THPT; - Thí sinh đạt giải vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic Khoa học Quốc tế (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học) trong thời gian học tập ở bậc THPT;	Tất cả các ngành (ngoại trừ ngành Kỹ thuật Máy tính và ngành Thiết kế Vi mạch, ngành Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) không xét tuyển thẳng môn Ngữ văn; ngành Truyền thông Đa phương tiện không xét tuyển thẳng, môn Hóa học)
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Sinh học trong thời gian học tập ở bậc THPT; - Thí sinh đạt giải vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic (Sinh học) trong thời gian học tập ở bậc THPT;	-Khoa học Dữ liệu -Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu -Hệ thống Thông tin -Hệ thống Thông tin (Chương trình tiên tiến)
Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Nhật trong thời gian học tập ở bậc THPT;	Công nghệ Thông tin Việt Nhật
Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử, Địa lý trong thời gian học tập ở bậc THPT.	Truyền thông Đa phương tiện

2. Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp

➤ Công thức xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Hs1} \times \text{THPT} + \text{Hs2} \times \text{ĐGNL} + \text{Hs3} \times \text{HB} +$$

$$\text{Điểm cộng (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó, hệ số thành phần điểm: $\text{Hs1} = 47.5\%$, $\text{Hs2} = 47.5\%$, $\text{Hs3} = 5\%$

- Điểm xét tuyển tính trên **thang điểm 100**, mức tối đa là 100 điểm.

Trong đó, các loại điểm thành phần để xét tuyển bao gồm:

+ Thành phần điểm trung học phổ thông (THPT):

- $\text{THPT}_{\text{ĐT}}$: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của thí sinh (tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành)
- $\text{THPT}_{\text{QĐ}}$: Điểm THPT quy đổi từ điểm thi ĐGNL theo phương pháp bách phân vị
- THPT_{QT} : Điểm tốt nghiệp THPT theo chương trình quốc tế (A level, IB, ...).

+ Thành phần điểm đánh giá năng lực (ĐGNL):

- $\text{ĐGNL}_{\text{ĐT}}$: Điểm thi ĐGNL do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 của thí sinh
- $\text{ĐGNL}_{\text{QĐ}}$: Điểm ĐGNL quy đổi từ điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương pháp bách phân vị
- ĐGNL_{QT} : Điểm của chứng chỉ quốc tế ĐGNL (SAT, ACT, ...).

+ Thành phần điểm HB: Điểm trung bình 3 năm kết quả học tập THPT các môn theo tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành.

- Trường hợp thí sinh có nhiều loại điểm thành phần, Trường lựa chọn theo nguyên tắc:

$$\text{THPT} = \text{Max} (\text{THPT}_{\text{ĐT}}, \text{THPT}_{\text{QĐ}}, \text{THPT}_{\text{QT}})$$

Lưu ý: Nếu thí sinh không có điểm thi tốt nghiệp THPT thì $\text{THPT}_{\text{ĐT}}=0$.

$$\text{ĐGNL} = \text{Max} (\text{ĐGNL}_{\text{ĐT}}, \text{ĐGNL}_{\text{QĐ}}, \text{ĐGNL}_{\text{QT}})$$

Lưu ý: Nếu thí sinh không có điểm thi ĐGNL thì $\text{ĐGNL}_{\text{ĐT}}=0$.

- Điểm cộng: tối đa 10 điểm trên thang 100.

+ Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt huy chương Vàng/Bạc/Đồng kỳ thi Olympic quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương (trong thời gian học tập ở bậc THPT) các môn học theo bảng sau:

Môn học	Ngành xét tuyển
Toán, Tin học, Vật Lý, Tiếng Anh, Hóa học, Ngữ văn	Tất cả các ngành ngoại trừ ngành Kỹ thuật Máy tính và ngành Thiết kế Vi mạch, ngành Thiết kế vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) không cộng điểm môn Ngữ văn; ngành Truyền thông Đa phương tiện không cộng điểm môn Hóa học)
Sinh học	-Khoa học Dữ liệu -Khoa học Dữ liệu (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) -Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu -Hệ thống Thông tin -Hệ thống Thông tin (tiên tiến)
Tiếng Nhật	Công nghệ Thông tin Việt Nhật
Lịch sử, Địa lý	Truyền thông đa phương tiện

- + Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam (OLP) - Khối Siêu Cúp và Khối Chuyên Tin năm 2024, 2025, 2026; Thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Trí tuệ Nhân tạo dành cho Học sinh Toàn quốc (VOAI) năm 2025, 2026.
- + Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC, JLPT) còn thời hạn thỏa điều kiện trong bảng sau:

Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Chứng chỉ TOEIC		Chứng chỉ JLPT
		Nghe đọc	Nói viết	
≥ 5.0	≥ 50	≥ 650	≥ 250	$\geq N3$

- + Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh thí sinh thuộc danh sách 149 trường THPT ưu tiên xét tuyển vào ĐHQG-HCM có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt trong 3 năm THPT đồng thời có điểm trung bình mỗi môn theo tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành đăng ký ≥ 8.0 .

- Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (có văn bằng tốt nghiệp THPT quốc tế hoặc chứng chỉ quốc tế như A-Level, IB, ...) và thỏa điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (NĐBCL):

Thí sinh chỉ được tham gia xét tuyển theo phương thức tổng hợp nếu thỏa một trong các điều kiện sau:

- Đối với kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:
 - + Ngành Thiết kế vi mạch: thí sinh phải thuộc top 25% thí sinh có điểm tổ hợp môn xét tuyển cao nhất toàn quốc và thuộc nhóm 20% thí sinh có điểm môn Toán cao nhất toàn quốc (theo số liệu BGD&ĐT công bố hàng năm).
 - + Tất cả các ngành còn lại (trừ ngành Thiết kế vi mạch): dự kiến tổng điểm tất cả các môn trong tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành đạt tối thiểu 20 điểm.

Lưu ý: đối với ngành đào tạo sử dụng tổ hợp xét tuyển có môn tiếng Anh, thí sinh bắt buộc phải thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh. Trường ĐHCNTT không quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT thành điểm môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển.

- Đối với kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026: dự kiến tổng điểm thi đạt tối thiểu 600 điểm cho tất cả các ngành. Đối với ngành Thiết kế vi mạch, thí sinh phải thuộc nhóm 20% thí sinh có điểm môn Toán trong bài thi ĐGNL cao nhất.
- Đối với chứng chỉ quốc tế phải đồng thời đáp ứng các điều kiện:
 - + Có A-Level đạt từ B trở lên ở mỗi môn; hoặc Tú tài quốc tế (IB) từ 30 điểm trở lên; hoặc tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 20 điểm; các văn bằng/chứng chỉ khác do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định;
 - + Và có SAT từ 1.200 điểm trở lên (mỗi phần thi từ 600 điểm); hoặc ACT từ 25 điểm trở lên; hoặc điểm thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 đạt tối thiểu 600 điểm.

3. Ngoài ra, Trường xét tuyển riêng đối với:

3.1. Sinh viên quốc tế (dự kiến)

- *Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu:*

Ngành Kỹ thuật Phần mềm: 20 chỉ tiêu.

- ***Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:***

- + Công dân các quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), có nguyện vọng học tập tại Trường ĐHCNTT – ĐHQG-HCM, ngành Kỹ thuật Phần mềm, theo chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Việt.
- + Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT Việt Nam.

3.2. Chương trình liên kết quốc tế

3.2.1. Chương trình liên kết với Đại học Birmingham City – Vương Quốc Anh

- ***Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu dự kiến:***

- + Ngành Khoa học máy tính : 60 chỉ tiêu.
- + Ngành An toàn thông tin: 30 chỉ tiêu.

- ***Đối tượng và điều kiện ngoại ngữ đầu vào:***

➤ **Nhóm đối tượng tuyển sinh 1: thời gian học 3,5 năm (7 học kỳ)**

- Là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, tham gia cả hai giai đoạn (7 học kỳ).
- Điều kiện ngoại ngữ đầu vào:
 - + Tối thiểu IELTS 5.5, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR).
 - + Đối với những thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh nêu trên sẽ được xét tuyển diện dự bị. Nếu trúng tuyển và nhập học, sinh viên phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Trường phối hợp với các đơn vị, Trung tâm hoặc Trường có uy tín trong việc đào tạo tiếng Anh tổ chức. Căn cứ vào kết quả thi này, những sinh viên đạt chuẩn tương đương trình độ IELTS 5.5 sẽ được vào học cùng với sinh viên chính thức nhưng kết quả học tập chỉ được công nhận khi sinh viên đạt chứng chỉ tiếng Anh đầu vào theo quy định để được chuyển sang trúng tuyển chính thức. Sinh viên dự bị phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng

Anh do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển diện dự bị phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định trúng tuyển. Sau thời gian này, sinh viên chưa đủ điều kiện Tiếng Anh sẽ bị loại khỏi chương trình

- Đối tượng được miễn xét Tiếng Anh đầu vào:
 - + Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).
 - + Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

➤ **Nhóm đối tượng tuyển sinh 2:** Học 2 học kỳ cuối, bao gồm một trong các đối tượng sau:

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và có văn bằng HND mức độ 5 (Higher National Diploma level 5 của Anh) hoặc tương đương các ngành/chuyên ngành như Máy tính, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Phát triển phần mềm, Kỹ thuật mạng, Mạng máy tính, Phân tích dữ liệu, Khoa học dữ liệu, An toàn thông tin, Hệ thống thông minh, Phát triển ứng dụng.
- Thí sinh có bằng Cao đẳng cấp bởi các trường đại học/cao đẳng tại Việt Nam hoặc quốc tế (tương đương với văn bằng HND mức độ 5) ngành/chuyên ngành phù hợp với ngành tuyển sinh.
- Thí sinh hoàn thành 2 năm đầu Chương trình Chất lượng cao/tiên tiến/chương trình chuẩn tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin – ĐHQG-HCM.
- Điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

Thí sinh phải đạt trình độ tiếng Anh thỏa một trong các điều kiện sau:

 - + Tối thiểu IELTS 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5).
 - + Trình độ tiếng Anh bậc 04 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam và chứng chỉ BCU EPT 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5) được Trường Đại học Birmingham - Vương Quốc Anh cấp.

- + Trình độ Tiếng Anh bậc 4 (điểm 7.0, không có kỹ năng nào dưới 6.0) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- ***Bằng cấp:***

- + Cử nhân đại học ngành Khoa học máy tính (Bachelor of Science with Honours in Computer Science) do Trường Đại học Birmingham City - Vương Quốc Anh cấp.
- + Cử nhân đại học ngành Mạng máy tính và An toàn thông tin (Bachelor of Science with Honours in Computer Networks and Security) do Trường Đại học Birmingham City - Vương Quốc Anh cấp.

3.2.2. Chương trình liên kết với Trường Đại học Newcastle - Liên bang Úc

- ***Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu dự kiến:***

Ngành Kỹ thuật máy tính (Kỹ thuật Hệ thống máy tính): 40 chỉ tiêu.

- ***Đối tượng và điều kiện ngoại ngữ đầu vào:***

+ **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh thuộc một trong hai đối tượng sau:

- Đối tượng 1: là học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Đối tượng 2: là thí sinh đã trúng tuyển kỳ tuyển sinh đại học chính quy vào tất cả các ngành/chương trình của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, đạt điều kiện tuyển sinh của chương trình.

+ **Điều kiện ngoại ngữ đầu vào:**

- Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tối thiểu IELTS 5.5, hoặc phải có trình độ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR).
- Đối với những thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh nêu trên sẽ được xét tuyển diện dự bị. Nếu trúng tuyển và nhập học, sinh viên phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Trường phối hợp với các đơn vị, Trung tâm hoặc Trường có uy tín trong việc đào tạo tiếng Anh tổ chức. Sinh viên dự bị phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng Anh do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển diện dự bị phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định trúng tuyển. Sau thời gian này, sinh viên chưa đủ điều kiện Tiếng Anh sẽ bị loại khỏi chương trình.

+ Đối tượng được miễn ngoại ngữ đầu vào:

- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).
- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài

- Bằng cấp:

Cử nhân Kỹ thuật Hệ thống Máy tính (Bachelor of Computer Systems Engineering (Honours)) do Trường Đại học Newcastle - Liên bang Úc cấp.

B. CHỈ TIÊU VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN THEO NGÀNH (DỰ KIẾN)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển
1	7320104	Truyền thông Đa phương tiện	60	A01, D01, X26, D09, D10, X02
2	7340122	Thương mại điện tử	140	A00, A01, D01, X26, X06, D07
3	7460108	Khoa học dữ liệu	80	A00, A01, D01, X26, X06, D07, A02
4	7460108_TA	Khoa học dữ liệu (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	A01, D01, X26, D07
5	7480101	Khoa học máy tính	280	A00, A01, D01, D07, X06, X26
6	7480101_TA	Khoa học máy tính (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	A01, D01, X26, D07
7	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	200	A00, A01, D01, X26, X06, D07, X14
8	7480103	Kỹ thuật phần mềm	240	A00, A01, D01, X26, X06, D07
9	7480103_TA	Kỹ thuật phần mềm (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	A01, D01, X26, D07
10	7480104	Hệ thống thông tin	180	A00, A01, D01, X26, X06, D07, D08
11	7480104_TT	Hệ thống thông tin (tiên tiến)	80	A01, D01, X26, D07, D08
12	7480106	Kỹ thuật máy tính	220	A00, A01, X06, X26
13	7480107	Trí tuệ nhân tạo	40	A00, A01, D01, X26, X06, D07
14	7480201	Công nghệ thông tin	120	A00, A01, D01, X26, X06, D07

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển
15	7480201_VN	Công nghệ thông tin Việt Nhật	130	A00, A01, D01, X26, X06, D07, D06
16	7480202	An toàn thông tin	180	A00, A01, D01, X26, X06, D07
17	7480202_TA	An toàn thông tin (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	A01, D01, X26, D07
18	752020A1	Thiết kế Vi mạch	50	A00, A01, X06, X26
19	752020A1	Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	100	A01, X26
20	7480103_QT	Kỹ thuật phần mềm (Sinh viên quốc tế)	20	Tuyển sinh sinh viên quốc tế theo phương thức riêng